| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ | *Đông Hưng, ngày 26 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện , tỉnh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/11/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện , tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn T, xã T, huyện , tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay chị T, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn, chị T và anh T thống nhất thỏa thuận: anh T được nuôi con chung Nguyễn Đăng K, chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 3/2019 đến khi con

đủ 18 tuổi. Hiện chị T không có thai. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T thống nhất mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh T hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (18/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn, chị T và anh T thống nhất thỏa thuận: anh T được nuôi con chung Nguyễn Đăng K, chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện chị T không có thai.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị T, anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007926 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Thị Lan Phương**